

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HOA LƯ  
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Hoa Lư, ngày 12 tháng 3 năm 2020*

Số: 22/2020/QĐST-HNGĐ

V/v: Ly hôn, tranh chấp  
nuôi con khi ly hôn.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Anh Lã Công T, sinh năm: 1991, trú tại: phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình;

*Bị đơn:* Chị Trịnh Thị Kim Th, sinh năm: 1994, đăng ký hộ khẩu thường trú: phố Đ, thị trấn T, huyện H, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện tại: thôn Q, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lã Công T và chị Trịnh Thị Kim Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cháu Lã Hải M, sinh ngày 26 tháng 10 năm 2018 cho chị Trịnh Thị Kim Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hàng tháng, anh Lã Công T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th, mức cấp dưỡng là 2.000.000 (hai triệu) đồng/tháng; thời điểm cấp

dưỡng tính từ tháng 4 năm 2020. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở và không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Th. Khi cần thiết, anh T, chị Th có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày chị Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Về án phí:* Anh T phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí thuận tình ly hôn và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2010/01094 ngày 14 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư. Anh T đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Hoa Lư;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- THADS huyện Hoa Lư;
- UBND TT T;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**THẨM PHÁN**

(ĐÃ KÝ)

**Vũ Thị Kim Oanh**